

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 67/2026/TLST-KDTM ngày 26 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trình Thị Mỹ N – Chủ hộ kinh doanh San Thai; Địa chỉ trụ sở: Số B đường T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là phường M, tỉnh An Giang)

Bị đơn: Công ty TNHH N1; Địa chỉ trụ sở: Số A đường V, Lô L, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Hồ Trọng T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số A đường V, Lô L, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) **Về công nợ:** Các đương sự cùng thống nhất Công ty TNHH N1 còn nợ bà Trình Thị Mỹ N – Chủ hộ kinh doanh San Thai số tiền 151.693.281 đồng (Một trăm năm mươi một triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi

một đồng) theo Biên bản thanh lý hợp đồng nhà phân phối (Thanh lý Hợp đồng số 07/MB-NPP/2025) ngày 10/3/2025.

b) Về trách nhiệm và phương thức trả nợ:

Công ty TNHH N1 có trách nhiệm trả cho bà Trình Thị Mỹ N – Chủ hộ kinh doanh San Thai tổng số tiền 151.693.281 đồng (Một trăm năm mươi một triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi một đồng) chậm nhất vào ngày 30/5/2026.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

c) Về án phí:

Án phí hòa giải thành vụ án kinh doanh thương mại là 3.792.332 đồng (ba triệu, bảy trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm ba mươi hai đồng). Hai bên tự nguyện mỗi bên chịu 50% án phí, cụ thể như sau:

- Công ty TNHH N1 tự nguyện chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 1.896.166 đồng (Một triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, một trăm sáu mươi sáu đồng).

- Bà Trình Thị Mỹ N – Chủ hộ kinh doanh San Thai chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 1.896.166 đồng (Một triệu, tám trăm chín mươi sáu nghìn, một trăm sáu mươi sáu đồng) nhưng được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí là 4.217.500 (bốn triệu, hai trăm mười bảy nghìn, năm trăm đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0011696 ngày 09/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Hoàn trả cho bà Trình Thị Mỹ N – Chủ hộ kinh doanh San Thai số tiền là 2.321.334 (Hai triệu, ba trăm hai mươi một nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng) theo Biên lai thu tiền trên.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9, TP.HCM;
- THADS TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu VP, hồ sơ (Thành).

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hương